

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 02 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Khuyên

2. Ông Nguyễn Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Khuông Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Xuân Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2023, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V, có mặt.

2/ *Bị đơn:* Anh Đỗ Trọng M, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện L, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 13/10/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Đỗ Trọng M kết hôn ngày 11/11/2009, trước khi kết

hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh Mai được 2 năm thì gia đình cho vợ chồng ra ăn ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 3 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh M thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập chị và vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai gia đình đã nhiều lần dàn xếp để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Nay chị xác định tình cảm không còn nên đề nghị được ly hôn với anh M.

Về con chung: vợ chồng chị có 2 con chung là Đỗ Quỳnh V, sinh ngày 22/9/2010 và Đỗ Thị Thu H1, sinh ngày 11/9/2012. Hiện nay, các cháu đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin được nuôi 2 con, không yêu cầu anh M đóng góp nuôi con chung cùng. Hiện nay chị đang làm nghề lao động tự do, thu nhập khoảng từ 8.000.000đ đến 9.000.000đ và ở cùng bố mẹ đẻ tại thôn B, xã Bắc Bình, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Đỗ Trọng M vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại bản tự khai ngày 28/11/2023, anh M trình bày: Anh xác nhận về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Kết hôn xong chị H về chung sống cùng anh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc cho đến tháng 9/2023, chị H có đi bệnh viện khám bệnh, nhưng không nói gì với anh và về anh có hỏi thì chị H sinh chuyện, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Sau lần đó chị H trở nên lạnh nhạt, không quan tâm đến anh. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được. Nay anh xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Như chị H trình bày là đúng. Hiện các cháu đang ở với chị H. Ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi 2 con, không yêu cầu chị H phải đóng góp nuôi con chung cùng.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Đỗ Trọng M là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng

vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 26 Luật thi hành án dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị H được ly hôn anh M; giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Thị Thu H1, sinh ngày 11/9/2012; giao cho anh M được nuôi dưỡng cháu Đỗ Quỳnh V, sinh ngày 22/9/2010; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét; về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung*”. Bị đơn là anh Đỗ Trọng M có địa chỉ tại xã B, huyện Lập Thạch nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Đỗ Trọng M nhưng anh M vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đỗ Trọng M là cuộc hôn nhân tiền bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng không bảo ban được nhau, xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, dẫn đến vợ chồng không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng và đã có thời gian ly thân, đã được gia đình hai bên và Tòa án hòa giải nhiều lần để vợ

chồng về đoàn tụ nhưng không được. Chị H xin ly hôn; anh M không đồng ý ly hôn, xin đoàn tụ.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng của chị H và anh M đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bản thân anh M cho rằng vẫn còn tình cảm vợ chồng, xin được đoàn tụ nhưng trong suốt quá trình vợ chồng mâu thuẫn, sống ly thân, vợ chồng anh không có biện pháp hòa giải để hàn gắn về đoàn tụ nên việc anh M xin đoàn tụ chỉ nhằm mục đích kéo dài cuộc hôn nhân không có hạnh phúc. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

- Về con chung: Chị H và anh M đều xin nuôi cả hai con chung, không yêu cầu đóng góp nuôi con chung cùng.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của các bên thấy rằng: Về quyền và nghĩa vụ nuôi con chung, điều kiện nuôi con chung của các bên là như nhau. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung sau ly hôn cũng như quyền và nghĩa vụ của các bên về con chung nên giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Đỗ Thị Thu H1, sinh ngày 11/9/2012; anh M trực tiếp nuôi cháu Đỗ Quỳnh V, sinh ngày 22/9/2010, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là phù hợp.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

- Về Hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Đỗ Trọng M.

- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Thị Thu H1, sinh ngày 11/9/2012;

Giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Quỳnh V, sinh ngày 22/9/2010.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, các bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0000021 ngày 23/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- THA Lập Thạch;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

Lê Thị Nga